

# ĐIỀU KHOẢN

## SẢN PHẨM BẢO HIỂM TỬ KỲ CÓ HOÀN PHÍ

(Được phê chuẩn theo Công Văn số 3643/BTC-QLBH ngày 20 tháng 03 năm 2015 của Bộ Tài Chính)

### CHƯƠNG I › NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### ĐIỀU 1 › ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 Công Ty:** là Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Manulife (Việt Nam), công ty bảo hiểm nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.
- 1.2 Người Được Bảo Hiểm:** là người mà tính mạng là đối tượng bảo hiểm của Hợp Đồng và được ghi nhận là Người Được Bảo Hiểm trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm. Vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm, Người Được Bảo Hiểm phải còn sống, đang hiện diện tại Việt Nam, và trong độ tuổi: (i) từ mười tám (18) Tuổi đến năm mươi (50) Tuổi đối với Thời Hạn Hợp Đồng là mười (10) năm, và (ii) từ mười tám (18) Tuổi đến bốn mươi lăm (45) Tuổi đối với Thời Hạn Hợp Đồng là mười hai (12) năm hoặc mười lăm (15) năm. Người Được Bảo Hiểm đồng thời là Bên Mua Bảo Hiểm. Người Được Bảo Hiểm sẽ thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm được quy định tại Hợp Đồng này.
- 1.3 Người Thụ Hưởng:** là (các) cá nhân, hoặc tổ chức được Người Được Bảo Hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm.
- 1.4 Tuổi:** là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.
- 1.5 Ngày / Tháng / Năm**
- 1.5.1 Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.
- 1.5.2 Năm Hợp Đồng:** là khoảng thời gian một năm kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng cho đến ngày lặp lại gần nhất liền sau đó hay bất kỳ khoảng thời gian một năm nào tiếp theo tính từ một ngày lặp lại đó.
- 1.5.3 Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng chấm dứt hiệu lực theo các điều khoản và điều kiện của

Hợp Đồng này. Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng là ngày lặp lại của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng ở Năm Hợp Đồng cuối cùng của Thời Hạn Hợp Đồng.

- 1.5.4 Ngày Đến Hạn Đóng Phí:** là ngày mà phí bảo hiểm phải được đóng để tiếp tục duy trì hiệu lực của Hợp Đồng theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.
- 1.6 Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng:** là văn bản do Công Ty phát hành nhằm mục đích xác nhận các thay đổi liên quan đến Hợp Đồng, được Tổng Giám Đốc của Công Ty hoặc người được ủy quyền ký.
- 1.7 Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm:** là giấy chứng nhận bảo hiểm được Công Ty phát hành cho Người Được Bảo Hiểm, thể hiện một số chi tiết bảo hiểm cụ thể của Hợp Đồng.
- 1.8 Nợ:** là bất kỳ khoản phí bảo hiểm hoặc khoản tiền nào mà Người Được Bảo Hiểm cần phải đóng để duy trì hiệu lực Hợp Đồng hoặc phải thanh toán cho Công Ty theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng, bao gồm các khoản tạm ứng từ Hợp Đồng, các khoản phí bảo hiểm đến hạn, và các khoản khác cộng với lãi tích lũy phát sinh trên các khoản tiền này.
- 1.9 Giá Trị Hoàn Lại:** là giá trị thu được của Hợp Đồng, phát sinh từ Năm Hợp Đồng thứ mười (10) trở đi và bằng bảy mươi phần trăm (70%) của tổng số phí bảo hiểm thực đóng, không có lãi, trừ đi các khoản Nợ, nếu có. Hợp Đồng sẽ không có Giá Trị Hoàn Lại trước Năm Hợp Đồng thứ mười (10). Giá Trị Hoàn Lại được tính toán phù hợp với cơ sở kỹ thuật của sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê chuẩn.
- 1.10 Hành Vi Phạm Tội:** là các hành vi của Người Được Bảo Hiểm, hoặc Người Thụ Hưởng gây ra nguy hiểm cho chính mình hoặc cho xã hội theo quy định tại Bộ luật hình sự của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và đã có phán quyết của tòa án có thẩm quyền về việc hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự.
- 1.11 Thời Hạn Hợp Đồng:** là khoảng thời gian mười (10) năm hoặc mười hai (12) năm hoặc mười lăm (15)

năm tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng. Thời Hạn Hợp Đồng do Người Được Bảo Hiểm lựa chọn và được ghi nhận tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.

## ĐIỀU 2 ▸ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- 2.1** Đơn yêu cầu bảo hiểm, điều khoản và điều kiện bảo hiểm cùng với (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm sẽ tạo thành toàn bộ thỏa thuận của các bên ("**Hợp Đồng**") điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc yêu cầu và chấp thuận bảo hiểm.
- 2.2** Trong vòng hai mươi mốt (21) ngày kể từ ngày nhận được Hợp Đồng, Người Được Bảo Hiểm có quyền từ chối tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Công Ty, kèm theo các hóa đơn thu phí bảo hiểm (nếu có), và bộ Hợp Đồng. Sau khi nhận được đầy đủ các tài liệu, Công Ty sẽ hoàn trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí thực tế phát sinh hoặc bất kỳ khoản quyền lợi bảo hiểm nào mà Công Ty đã trả liên quan đến Hợp Đồng, nếu có.

## ĐIỀU 3 ▸ NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

- 3.1** Khi giao kết Hợp Đồng, Công Ty có trách nhiệm tự mình hoặc thông qua các bên trung gian cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Công Ty cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp Đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, yêu cầu Công Ty hoàn trả toàn bộ số phí đã đóng và bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có).
- 3.2** Công Ty không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:
- Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình

hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.

- Các trường hợp khác được Bên Mua Bảo Hiểm/ Người Được Bảo Hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
  - Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
  - Việc Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba theo điểm (b) khoản này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

## ĐIỀU 4 ▸ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TRUNG THỰC CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

- 4.1** Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải kê khai trung thực và cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của Công Ty để Công Ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp Đồng. Việc Công Ty có hoặc không có yêu cầu kiểm tra y tế sẽ không có tác dụng hoặc được diễn giải để giải trừ nghĩa vụ kê khai trung thực của Người Được Bảo Hiểm.
- 4.2** Nếu có bằng chứng cho thấy Người Được Bảo Hiểm đã cố ý kê khai không chính xác, thiếu hoặc làm sai lệch hồ sơ, làm ảnh hưởng đến quyết định của Công Ty về việc chấp thuận bảo hiểm, Công Ty sẽ không có nghĩa vụ chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng hoặc hoàn trả bất cứ khoản phí bảo hiểm nào đã đóng và Công Ty có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng. Bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả đều sẽ ngay lập tức bị hủy bỏ, mất hiệu lực và Công Ty sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả.

## ĐIỀU 5 ▸ TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI SAI TUỔI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Trong trường hợp kê khai sai Tuổi và Tuổi thực của Người Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi được bảo hiểm, Công Ty sẽ không có nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm và có quyền hủy bỏ Hợp Đồng và chỉ hoàn trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, trừ đi: (i) các chi phí kiểm tra y tế (nếu có), (ii) các quyền lợi bảo hiểm đã thanh toán, (iii) các khoản Nợ (nếu có).

## ĐIỀU 6 ▶ TIỀN TỆ VÀ NƠI THANH TOÁN

Tất cả các khoản tiền phải đóng cho Công Ty hoặc do Công Ty trả theo quy định tại Hợp Đồng sẽ được thanh toán bằng Đồng Việt Nam. Tất cả các khoản tiền do Công Ty chi trả sẽ chỉ được chi trả trong phạm vi lãnh thổ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

## ĐIỀU 7 ▶ NGƯỜI THỤ HƯỞNG

- 7.1** Người Thụ Hưởng được Người Được Bảo Hiểm chỉ định trong đơn yêu cầu bảo hiểm hoặc được thay đổi và chấp thuận bởi Công Ty trong (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Người Thụ Hưởng được hưởng các quyền lợi bảo hiểm tử vong, nếu được Công Ty đồng ý chi trả. Tất cả các quyền lợi khác của Hợp Đồng sẽ được thanh toán cho Người Được Bảo Hiểm hoặc theo thỏa thuận khác giữa Công Ty và Người Được Bảo Hiểm.
- 7.2** Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hoặc tất cả Người Thụ Hưởng đều đã tử vong/chấm dứt hoạt động trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho người thừa kế hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm.
- 7.3** Nếu có từ hai Người Thụ Hưởng trở lên thì quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chia đều cho tất cả mọi Người Thụ Hưởng còn sống, trừ khi có quy định khác trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng.
- 7.4** Trong thời gian Người Được Bảo Hiểm còn sống, Người Được Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi Người Thụ Hưởng bằng văn bản và phải được chấp thuận của Công Ty. Việc thay đổi Người Thụ Hưởng không cần có sự đồng ý trước của bất kỳ Người Thụ Hưởng nào.

## ĐIỀU 8 ▶ CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

- 8.1** Nếu Người Được Bảo Hiểm thay đổi nơi cư trú, địa chỉ liên hệ, di chuyển ra nước ngoài, họ tên, hoặc chứng minh nhân dân, Người Được Bảo Hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Công Ty trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thay đổi.
- 8.2** Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm có thay đổi (có hay không có thông báo) về nơi cư trú, việc di chuyển ra nước ngoài theo quy định tại Điều này, Công Ty có quyền điều chỉnh lại phí bảo hiểm và yêu

cầu Người Được Bảo Hiểm thanh toán khoản chênh lệch tính từ thời điểm thay đổi dựa trên những điều kiện riêng mà Công Ty ban hành, hoặc Công Ty có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và thu phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt và không có nghĩa vụ phải thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào. Bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả đều sẽ ngay lập tức bị hủy bỏ, mất hiệu lực và Công Ty sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả. Trong trường hợp Công Ty đã chi trả một hoặc một số quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Hợp Đồng, Công Ty sẽ không yêu cầu hoàn trả các quyền lợi đã được chi trả đó.

---

## CHƯƠNG II ▶ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

---

### ĐIỀU 9 ▶ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM KHI TỬ VONG

Trên cơ sở của điều kiện bảo hiểm, tùy thuộc vào kế hoạch chi trả đang được áp dụng tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong, Công Ty sẽ xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong cho Người Thụ Hưởng.

- 9.1 Đối với Kế Hoạch Chi Trả Hàng Tháng:** Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được Công Ty thanh toán hàng tháng trong vòng năm (05) năm, bắt đầu từ ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong. Giá trị mỗi lần thanh toán bằng mười (10) lần phí bảo hiểm của định kỳ tháng được xác định tại thời điểm tử vong, trừ đi Nợ (nếu có).
- 9.2 Đối với Kế Hoạch Chi Trả Một Lần:** Công Ty sẽ chi trả một lần quyền lợi bảo hiểm tử vong bằng năm trăm (500) lần phí bảo hiểm của định kỳ tháng được xác định tại thời điểm tử vong, trừ đi Nợ (nếu có).
- 9.3** Trong mọi trường hợp, mức giá trị của quyền lợi bảo hiểm tử vong mà Công Ty có nghĩa vụ thanh toán cho tất cả các Hợp Đồng của sản phẩm bảo hiểm tử kỳ có hoàn phí của cùng một Người Được Bảo Hiểm sẽ không vượt quá giới hạn tối đa do Công Ty ban hành tại từng thời điểm. Giới hạn thanh toán tối đa sẽ được thể hiện cụ thể tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm. Tất cả các Hợp Đồng vượt quá giới hạn tối đa sẽ không có hiệu lực, và Công Ty sẽ hoàn lại các khoản phí bảo hiểm tương ứng, không có lãi cho Người Được Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng, nếu Người Được Bảo Hiểm đã tử vong.
- 9.4** Vì mục đích của Hợp Đồng này, phí bảo hiểm của định kỳ tháng được xác định bằng cách lấy số phí bảo

hiểm của định kỳ trả phí đang áp dụng tại thời điểm tử vong chia cho số tháng tương ứng của từng định kỳ đó, nếu như định kỳ trả phí tại thời điểm tử vong không phải là định kỳ tháng.

## ĐIỀU 10 ▸ LOẠI TRỪ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

10.1 Công Ty sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điều 9 nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong liên quan trực tiếp đến một trong các sự kiện sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử trong thời gian hai (02) năm kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào xảy ra sau cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không; hoặc
- b) Sử dụng ma túy, chất kích thích, hoặc chất gây nghiện mà không có chỉ định của bác sĩ hoặc có vi phạm pháp luật hiện hành; hoặc
- c) Do Hành Vi Phạm Tội của Người Thụ Hưởng, Người Được Bảo Hiểm ; hoặc
- d) Liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

Trong các trường hợp trên, Công Ty sẽ chỉ hoàn lại số phí bảo hiểm mà Người Được Bảo Hiểm đã thực đóng, không có lãi sau khi đã khấu trừ: (i) các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán và Nợ (nếu có), (ii) các chi phí kiểm tra y tế. Công Ty sẽ không yêu cầu Người Được Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu các khoản phí bảo hiểm đã đóng nhỏ hơn các khoản khấu trừ nêu trên.

10.2 Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong do hành vi cố ý hoặc Hành Vi Phạm Tội của một trong số những Người Thụ Hưởng được chỉ định, Công Ty sẽ vẫn có thể xem xét để thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho những Người Thụ Hưởng còn lại theo các quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm chi trả.

## ĐIỀU 11 ▸ QUYỀN LỢI ĐÁO HẠN HỢP ĐỒNG

Vào Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng và nếu Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, Công Ty sẽ thanh toán cho Người Được Bảo Hiểm toàn bộ số phí bảo hiểm đã thực đóng, không có lãi, trừ đi các khoản Nợ (nếu có).

## CHƯƠNG III ▸ NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

### ĐIỀU 12 ▸ PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

12.1 Hợp Đồng này có thời hạn đóng phí bằng với Thời Hạn Hợp Đồng. Người Được Bảo Hiểm cần phải thanh toán phí bảo hiểm đến hạn theo đúng kỳ hạn được nêu cụ thể tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

12.2 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là sáu mươi (60) ngày sẽ được bắt đầu kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp Đồng vẫn có hiệu lực.

### ĐIỀU 13 ▸ THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM TỰ ĐỘNG VÀ HỢP ĐỒNG MẤT HIỆU LỰC

13.1 Vào ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm như nêu tại Điều 12.2, nếu Công Ty vẫn chưa nhận được bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào được đóng cho Hợp Đồng và Người Được Bảo Hiểm không có yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng, phí bảo hiểm đến hạn sẽ được tạm ứng từ Giá Trị Hoàn Lại (nếu có) như là một khoản tạm ứng theo Điều 15 dưới đây.

13.2 Nếu Giá Trị Hoàn Lại không đủ thanh toán cho một kỳ phí bảo hiểm theo định kỳ hiện tại, Hợp Đồng sẽ tự động chuyển đổi sang định kỳ đóng phí ngắn hơn để được tiếp tục tạm ứng từ Giá Trị Hoàn Lại để đóng phí bảo hiểm tự động, với điều kiện định kỳ phí tối thiểu là hàng tháng. Nếu Giá Trị Hoàn Lại không đủ đóng phí bảo hiểm theo định kỳ phí tháng, Hợp Đồng sẽ mất hiệu lực khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí.

13.3 Trong suốt thời hạn Hợp Đồng mất hiệu lực như được nêu tại Điều 13.2 nêu trên, không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả.



## ĐIỀU 14 ▶ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Người Được Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Công Ty. Công Ty sẽ chi trả Giá Trị Hoàn Lại cho Người Được Bảo Hiểm tính tại thời điểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn như sau:

Năm Hợp Đồng	Giá Trị Hoàn Lại
Từ Năm Hợp Đồng thứ nhất (01) đến Năm Hợp Đồng thứ chín (09)	Không có
Từ Năm Hợp Đồng thứ mười (10) trở đi	Bảy mươi phần trăm (70%) của tổng số phí bảo hiểm thực đóng, không có lãi, trừ Nợ (nếu có)

## ĐIỀU 15 ▶ TẠM ỨNG TỪ GIÁ TRỊ HOÀN LẠI

- 15.1** Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Người Được Bảo Hiểm có thể yêu cầu Công Ty tạm ứng từ Giá Trị Hoàn Lại nếu: (i) Hợp Đồng có Giá Trị Hoàn Lại và (ii) tổng giá trị tạm ứng (bao gồm yêu cầu tạm ứng trong quá khứ và hiện tại, cộng lãi chưa hoàn trả) không vượt quá tám mươi phần trăm (80%) Giá Trị Hoàn Lại của Hợp Đồng tại thời điểm yêu cầu tạm ứng và không thấp hơn mức tối thiểu do Công Ty quy định trên website của Công Ty vào từng thời điểm.
- 15.2** Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán lãi cho các khoản tạm ứng từ Giá Trị Hoàn Lại theo mức và cách thức được quy định trên website của Công Ty.
- 15.3** Người Được Bảo Hiểm có thể hoàn trả giá trị tạm ứng và lãi phát sinh vào bất cứ lúc nào nếu khoản thanh toán mỗi lần đáp ứng mức thanh toán tối thiểu do Công Ty quy định trên website của Công Ty tại từng thời điểm.

## ĐIỀU 16 ▶ THAY ĐỔI KẾ HOẠCH CHI TRẢ

- 16.1** Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Công Ty, Người Được Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi kế hoạch chi trả bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản và Hợp Đồng phải thỏa các điều kiện của Công Ty tại thời điểm có yêu cầu thay đổi.

- 16.2** Công Ty có toàn quyền quyết định chấp thuận hoặc từ chối đối với yêu cầu thay đổi kế hoạch chi trả tùy từng thời điểm. Nếu được Công Ty chấp thuận, việc thay đổi kế hoạch chi trả sẽ có hiệu lực vào ngày được thể hiện trên Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Công Ty phát hành.

## ĐIỀU 17 ▶ KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Người Được Bảo Hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày Hợp Đồng bị mất hiệu lực nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản và Hợp Đồng phải thỏa các điều kiện của Công Ty tại thời điểm có yêu cầu khôi phục. Nếu được Công Ty chấp thuận, ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng sẽ được thể hiện tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Công Ty phát hành.

## CHƯƠNG IV ▶ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM - GIẢI QUYẾT MÂU THUẬN VÀ TRANH CHẤP

### ĐIỀU 18 ▶ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG

- 18.1 Thời hạn và chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong**
- Thông báo về sự kiện bảo hiểm xảy ra và các bằng chứng, chứng từ liên quan phải được người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nộp cho Công Ty trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, nếu không Công Ty có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Công Ty sẽ chỉ xem xét và/hoặc có nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp việc chậm nộp các bằng chứng/chứng từ là do hậu quả của các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật
  - Trước khi thanh toán quyền lợi bảo hiểm, Công Ty phải nhận được đầy đủ các loại chứng từ hợp lệ sau:
    - Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và giấy ủy quyền do Công Ty cung cấp đã được điền hoàn chỉnh và chính xác; và
    - Giấy chứng tử (Bản sao có chứng thực sao y bản chính của các cơ quan có thẩm quyền); và

- (iii) Hồ sơ y tế và bản tóm tắt bệnh án, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, đơn thuốc (nếu có); và
- (iv) Hồ sơ tai nạn trong trường hợp tử vong do tai nạn; và
- (v) Hợp Đồng bản chính (hoặc bản sao y do Công Ty cung cấp); và
- (vi) Giấy tờ chứng minh quyền nhận quyền lợi bảo hiểm như văn bản ủy quyền, văn bản phân chia di sản thừa kế, di chúc hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác; và chứng minh nhân dân/giấy tờ nhân thân của người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm.

## **18.2 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

- a) Công Ty sẽ xem xét và chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu được chấp thuận) chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Trong trường hợp từ chối chi trả, Công Ty sẽ có văn bản nêu rõ lý do từ chối.
- b) Nếu vì bất kỳ lý do gì mà quyền lợi bảo hiểm được Công Ty chấp nhận nhưng không được Công Ty chi trả trong thời gian quy định thì Công Ty sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm trên cơ sở lãi suất bằng với lãi suất tạm ứng từ Giá Trị Hoàn Lại áp dụng tại thời điểm thanh toán.

## **ĐIỀU 19 ▸ GIẢI QUYẾT Mâu thuẫn VÀ TRANH CHẤP**

- 19.1** Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 19.2** Nếu có bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền nơi Người Được Bảo Hiểm cư trú hợp pháp hoặc nơi Công Ty có trụ sở chính để phân xử.
- 19.3** Thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp, hoặc thời hạn khác tùy vào quy định của pháp luật hiện hành.